TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **08** /2023/HNGĐ-ST*
Ngày: 04/01/2023
V/v: xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm**:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Bích Liên và bà Vũ Thị Minh Hà

***- Thư ký phiên tòa**: Bà Lỗ Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà:** bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên*.

Ngày 04/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 929/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/QĐXX-ST ngày 13/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990, trú tại: phòng 1803, tòa S, đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. có mặt

- Bị đơn: anh Lê Xuân L, sinh năm 1990; trú tại: phòng 1803, tòa S , đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh - Cục V26 - Bộ Công an. Vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh Lê Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 14/12/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan điểm trong cách chi tiêu sinh hoạt, nuôi dạy con chung và kinh tế gia đình. Tháng 7/2021, anh L bị Công an quận Tây Hồ bắt tạm giam để điều tra; đến ngày 22/7/2022, anh L bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 21 năm 03 tháng tù về tội tham ô tài sản. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm và cũng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị H có quan điểm xin ly hôn với anh Lê xuân L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 28/6/2018 và Lê Linh C, sinh ngày 12/12/2021. Do anh L đã bị kết án 21 năm 03 tháng tù và sẽ phải đi chấp hành án, chị H có quan điểm muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Lê Xuân L tại Trại tạm giam số 2, anh L trình bày:

Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Thúy H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 14/12/2016. Quá trình chung sống của vợ chồng có mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 7 năm 2022, anh bị kết án 21 năm 03 tháng tù về tội Tham ô tài sản và phải đi chấp hành án, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Thúy H có yêu cầu xin ly hôn thì anh đồng ý.

Con chung: anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 28/6/2018 và Lê Linh C, sinh ngày 12/12/2021. Do anh phải đi chấp hành án trong thời gian dài nên anh đề nghị chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi các con chung: khi anh chấp hành án xong sẽ thực hiện nghĩa vụ với các con chung.

Tài sản chung, nợ chung: anh xác xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Hiện nay, anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam và chờ quyết định thi hành án để đi chấp hành án nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân của anh chị tại tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến trình bày của anh.

Tại phiên tòa: chị Nguyễn Thị Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung; anh Lê Xuân L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, chờ Quyết định thi hành án để đi chấp hành án. Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị H và anh L thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: do anh L phải chấp hành án trong thời gian dài nên chấp nhận đề nghị của chị H: giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị; về tài sản chung, công sức, công nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy H làm đơn xin ly hôn anh Lê Xuân L đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Bị đơn là anh Lê Xuân L hiện tại đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 và chuẩn bị đi chấp hành án; anh L có địa chỉ cư trú tại địa bàn quận Hà Đông, do đó theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh L hiện tại đang tạm giam tại trại tạm giam số 2, chuẩn bị đi chấp hành án và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Xuân L.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 14/12/2016 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh L chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Năm 2017, anh L bị tạm giam để điều tra; Tháng 7/2021, anh L bị kết án 21 năm 03 tháng tù về tội Tham ô tài sản và phải đi chấp hành án; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, thực tế chị H và anh L đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc nhau và hàn gắn tình cảm vợ chồng, cả hai đã không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L.

[2]. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 28/6/2018 và Lê Linh C, sinh ngày 12/12/2021. Do anh phải đi chấp hành án trong thời gian dài nên chị H và anh L đều đề nghị để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu, anh L có ý kiến: khi anh chấp hành án xong sẽ thực hiện nghĩa vụ với các con chung. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo điều kiện phát triển tâm sinh lý của con chung nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản, công sức và công nợ chung: chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Xuân L đều xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H. Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Xuân L.

2. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 28/6/2018 và Lê Linh C, sinh ngày 12/12/2021. Giao chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu anh Lê Xuân L cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Xuân L không có tài sản chung, nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 10860 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Xuân L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Mai